

Số: 16/2012/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 06 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
**Ban hành mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý,
rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TƯ
(Từ ngày 05 đến ngày 06 tháng 12 năm 2012)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Tư đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố Cà Mau;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, kế hoạch.

2. Nội dung và mức chi

a) Chi tổ chức các cuộc họp bàn về kế hoạch; hội thảo để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và họp trao đổi các biện pháp để xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch (bao gồm cả xử lý văn bản tại cơ quan được kiểm tra):

- Chủ trì cuộc họp, mức chi 100.000 đồng/người/buổi;

- Các thành viên tham dự, mức chi 75.000 đồng/người/buổi.

b) Lấy ý kiến trong trường hợp văn bản được kiểm tra, rà soát thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật, mức chi 300.000 đồng/báo cáo hoặc 01 văn bản phản biện kết quả lấy ý kiến.

c) Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản trái pháp luật, mức chi 100.000 đồng/văn bản. Trường hợp nếu có chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ kiểm tra văn bản thì không thực hiện chế độ chi hỗ trợ kiểm tra văn bản theo quy định này.

d) Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản

- Mức chung: theo hợp đồng khoán việc tính trên số lượng văn bản được kiểm tra, mức chi 70.000 đồng/văn bản;

- Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp, được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra văn bản, mức chi 300.000 đồng/văn bản.

đ) Mức chi soạn thảo, viết báo cáo

- Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mức chi 200.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, theo địa bàn, theo ngành, lĩnh vực và báo cáo liên ngành, mức chi:

+ Báo cáo loại thông thường: 500.000 đồng/báo cáo.

+ Báo cáo loại phức tạp: 700.000 đồng/báo cáo.

e) Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản, mức chi 50.000 đồng/văn bản.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2012.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Công Bửu